

Số: **03** /2020/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **03** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 21/2010/NĐ-CP; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-



CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 226-QĐ/TU ngày 01/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế quản lý Tổ chức và Cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 144/TTr-SNV ngày 21/10/2019, Văn bản số 337/SNV-VP ngày 24/02/2020 và Báo cáo thẩm định số 236/BC-STP ngày 17/10/2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 03 năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- V0,2,3,4; các CV NCTH VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH5.
QĐ48

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2020/QĐ-UBND ngày 03 /3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh quản lý; các Quỹ, Hội do UBND tỉnh cho phép thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức gồm:

a) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Xây dựng nông thôn mới; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành).

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

c) Chi cục, phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc sở, ban, ngành); phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện).

d) Các tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

e) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

g) Các Hội có tính chất đặc thù được UBND tỉnh giao định biên.



h) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên).

2. Cá nhân gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được điều động sang làm việc hoặc trong biên chế làm việc ở các tổ chức Hội có tính chất đặc thù được giao định biên.

c) Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp (sau đây gọi chung là người quản lý doanh nghiệp).

Điều 3. Các đối tượng quản lý theo quy định của tỉnh

1. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gồm: Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng, phó các ban HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Đại học thuộc tỉnh; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch chuyên trách, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đặc thù cấp tỉnh được giao định biên số lượng người làm việc; Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương đang công tác tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh; Người quản lý doanh nghiệp; Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành; Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành.

3. Cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; phát huy trách nhiệm của tổ chức gắn với quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách và quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan, Điều lệ hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,

Điều lệ của doanh nghiệp; các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và Quy định này.

3. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải được tiến hành khách quan, công tâm, khoa học, hợp lý, đúng quy định, đồng thời phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và gắn trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo quy hoạch, khắc phục tâm lý chủ quan hoặc trì trệ khi công tác lâu trên một vị trí, một địa bàn. Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

4. Các tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện những nội dung công việc về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Về tổ chức bộ máy: Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định (quy định lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế và cơ chế hoạt động; đánh giá, xếp hạng (phân loại) đối với các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

2. Về biên chế: Thẩm quyền quản lý biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các tổ chức nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp: Thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với các cá nhân nêu tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN TRONG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng Đề án thành lập sở, ban, ngành theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, bãi bỏ, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Quy định (sửa đổi, bổ sung, tổ chức lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc các sở, ban, ngành (Chi cục, ban và tương đương); quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức thuộc sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

e) Phê duyệt các đề án về thành lập, tổ chức lại, đổi mới tổ chức hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành; phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

g) Xây dựng đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

h) Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính của UBND cấp huyện, báo cáo kết quả thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

i) Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (đề án vị trí việc làm). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt. Thẩm định Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trình Bộ Nội vụ; phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

b) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, giao định biên cho các Hội có tính chất đặc thù, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Quyết định giao cụ thể biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, giao định biên cho các Hội có tính chất đặc thù theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ và loại đơn vị hành chính cấp xã.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp:

a) Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các

chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý; Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý; Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

b) Phối hợp thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo thẩm quyền.

c) Cho ý kiến thực hiện quy trình về công tác cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, kỷ luật đối với các chức danh diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh, người quản lý doanh nghiệp).

d) Tham gia ý kiến với các cơ quan Trung ương về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với cấp phó Cục thi hành án dân sự, Cục thuế, Cục Thống kê, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương quản lý và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế Trung ương đóng trên địa bàn.

đ) Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo thi thường xuyên; chỉ đạo việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định.

e) Xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên chính báo cáo Bộ Nội vụ phê duyệt; Ban hành Đề án thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; Chỉ đạo việc thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ chuyên ngành.

g) Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; phê duyệt kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tại tỉnh sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

e) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn, chuyên đề.

h) Cho ý kiến về đề án tổ chức đại hội và phê duyệt nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các Hội có tính chất đặc thù được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định.

b) Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Quyết định cho phép các tổ chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; có ý kiến đề các tổ chức thuộc UBND tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác.

d) Quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

2. Về biên chế:

a) Quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh; phê duyệt việc điều chuyển biên chế, số lượng người làm việc giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp:

a) Giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND tỉnh vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái; cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp; đề nghị xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên cao cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu; nâng lương trước thời hạn; kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nghỉ hưu không đúng thời hạn đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có Thông báo của Tỉnh ủy.

c) Quyết định nhận xét, đánh giá theo Quy chế của Tỉnh ủy; bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp, cán bộ, công chức, viên chức có thông báo nghỉ hưu sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; Chuyển ngạch công chức, nâng ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng hạn; thực hiện chế độ, chính sách tiền

lương và các chính sách khác, đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, giải quyết chế độ nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ chính sách tiền lương và các chính sách khác đối với các chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh, người quản lý doanh nghiệp).

đ) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đang công tác tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Quyết định việc tổ chức tuyển dụng công chức: Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát, Quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển, trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức theo quy định; Quyết định tuyển dụng công chức, Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với công chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

g) Quyết định việc tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên: Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát, Quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển, trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định; Quyết định phê duyệt danh sách tuyển dụng viên chức. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, phê duyệt danh sách tuyển dụng viên chức đối với trường hợp viên chức trúng tuyển của đơn vị.

h) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, từ khối Đảng, đoàn thể, từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu; người quản lý doanh nghiệp đến làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; Quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên: Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch xét chuyển và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

i) Cho ý kiến việc tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt; việc tiếp nhận viên chức, công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về làm việc tại UBND cấp xã.

k) Quyết định việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ: Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát; Quyết định công nhận kết quả, danh sách trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương, kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét

thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính; Quyết định xét nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức, viên chức có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

l) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên cao cấp sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, thanh tra viên chính, thanh tra viên theo quy định.

m) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi có thông báo của Tỉnh ủy.

n) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng trong nước mời giảng viên nước ngoài theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với các chức danh quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

o) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng trong nước mời giảng viên nước ngoài theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với các chức danh quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy định này.

p) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách Tỉnh sau khi có thông báo của Tỉnh ủy.

q) Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức danh diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành; Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành) trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành quyết định.

r) Trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động, danh hiệu vinh dự nhà nước, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Quy định này.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; tham mưu văn bản của UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

c) Thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định cơ cấu tổ chức, đổi mới tổ chức hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

d) Thẩm định hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

đ) Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Phối hợp với các sở chuyên ngành thẩm định phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành.

g) Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về biên chế:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, của các Hội có tính chất đặc thù để trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

b) Hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm; thẩm định đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị; xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính của tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã sau khi có quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã của UBND tỉnh.

d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp:

a) Thẩm định hồ sơ, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn chi tiết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Quy định này.

b) Là Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức; Thẩm định, xếp lương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyển dụng công chức đối với thí sinh trúng tuyển, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

c) Là Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; Hướng dẫn, giám sát các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tự

đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch của đơn vị. Thẩm định, xếp lương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách tuyển dụng viên chức đối với thí sinh trúng tuyển.

d) Là Phó Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch xem xét tiếp nhận công chức không qua thi, xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện; Thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiếp nhận công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh.

đ) Cho ý kiến về việc tiếp nhận công chức từ các cơ quan hành chính trong tỉnh đến các phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ban, ngành; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

e) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, từ khối Đảng, đoàn thể, Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu; Người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

g) Là Phó Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên ngạch cán sự, chuyên viên hoặc tương đương;

h) Phê duyệt Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quy trình tổ chức và phê duyệt danh sách bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức đối với trường hợp viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

i) Quyết định chuyển ngạch công chức, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, phê duyệt danh sách bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

k) Hướng dẫn quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc diện các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện quản lý.

l) Hướng dẫn công tác quản lý hồ sơ; cấp thẻ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã.

m) Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn và kế hoạch theo chuyên đề của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

n) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại điểm m, điểm n, điểm o, điểm p Khoản 3 Điều 7 Quy định này.

o) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các đối tượng tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Quy định này; cho ý kiến về việc cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo đại học bằng nguồn ngân sách.

p) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tại tỉnh sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền; thẩm định kế hoạch, kiểm tra giám sát quy trình tuyển dụng công chức cấp xã của UBND cấp huyện; phê duyệt danh sách tuyển dụng, xếp lương công chức cấp xã đối với người trúng tuyển; thẩm định việc tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt; thẩm định việc tiếp nhận viên chức, công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về làm việc tại UBND cấp xã; cho ý kiến việc tiếp nhận viên chức trong nội bộ tỉnh về làm việc tại UBND cấp xã và việc xếp lương lần đầu đối với cán bộ chuyên trách giữ chức danh bầu cử ở cấp xã; thẩm định việc xếp lương theo ngạch công chức hành chính đối với cán bộ, công chức cấp xã.

4. Tổng hợp và báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; thanh tra, kiểm tra về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

6. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm gửi 01 bản về UBND tỉnh để báo cáo.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, ban, ngành và Chủ tịch chuyên trách các Hội có tính chất đặc thù

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Chủ trì xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi mới tổ chức hoạt động, phương án tự chủ của các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

c) Chủ trì xây dựng đề án tổ chức lại, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức pháp lý các doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh quyết định và theo dõi việc tổ chức thực hiện; giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động chính của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định; Hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng biên chế được giao và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 6, Khoản 3 Điều 7 Quy định này.

b) Thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức danh diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành; Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành) sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND tỉnh ban hành; Quyết định phân công công tác cho công chức sau khi có quyết định tuyển dụng công chức.

d) Xác định số lượng, nhu cầu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được UBND tỉnh ban hành; Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Quyết định tuyển dụng và phân công công tác cho viên chức sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách tuyển dụng viên chức, hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự, hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc theo quy định.

e) Quyết định phân công công tác cho công chức, viên chức sau khi có Quyết định tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền.

g) Quyết định tiếp nhận công chức từ các cơ quan hành chính trong tỉnh đến các phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ban, ngành sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; tiếp nhận viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập khác trong nội bộ tỉnh đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

h) Quyết định ký hợp đồng làm việc với viên chức, hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định.

i) Quyết định về việc ký hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong cơ quan hành chính, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên); Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; Hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký kết hợp đồng lao động, thanh lý hợp đồng lao động theo quy định.

k) Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có, danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử dự thi nâng ngạch công chức.

l) Xây dựng Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên; Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo Đề án đã được Sở Nội vụ phê duyệt; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên, sau khi có danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ.

m) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này và các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh, người quản lý doanh nghiệp) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện phê duyệt đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này (Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành, cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành và các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.

n) Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện quy trình, ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm nghề, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện sở, ban, ngành và các Quỹ, Hội được giao biên chế nhà nước quản lý; hướng dẫn thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kỷ luật đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

o) Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng, ban, chi cục thuộc thẩm quyền quản lý, công chức đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc, viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho chuyển công tác đối với công chức, chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh hoặc ra ngoài tỉnh; hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức chuyển công tác, viên chức thôi việc. Quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

p) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

q) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tự túc đi đào tạo đại học, sau đại học; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của cơ quan, đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

r) Nhận xét, đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; Quản lý hoặc phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ công chức, viên chức. Hàng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

s) Quản lý hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, Giám đốc sở, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định và hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan trình HĐND cấp huyện thông qua; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Quy định (sửa đổi, bổ sung, tổ chức lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định và hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các phòng, ban chuyên môn theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

đ) Xây dựng đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua đề báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về biên chế:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của UBND và các tổ chức trực thuộc, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định; Hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (qua Sở Nội vụ).

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 6, Khoản 3 Điều 7 Quy định này.

b) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện phê duyệt đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.

c) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức triển khai Kế hoạch.

d) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã sau khi được Sở Nội vụ phê duyệt; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã tập trung tại tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể, đình chỉ hoạt động, xếp hạng các trường công lập, ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ sở giáo dục khác (nếu có);

b) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định.

2. Về biên chế:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Giới thiệu để HĐND cùng cấp bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND cấp huyện; quyết định bổ nhiệm Ủy viên UBND cấp huyện vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp xã giữa hai kỳ họp HĐND cấp xã.

b) Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND tỉnh ban hành; Quyết định phân công công tác cho công chức sau khi có quyết định tuyển dụng công chức.

c) Xác định số lượng, nhu cầu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được UBND tỉnh ban hành; Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

d) Quyết định tuyển dụng và phân công công tác cho viên chức sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách tuyển dụng viên chức, hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự, hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc theo quy định.

đ) Quyết định phân công công tác cho công chức, viên chức sau khi có Quyết định tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền.

e) Quyết định tiếp nhận công chức từ các cơ quan hành chính trong tỉnh đến các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; tiếp nhận viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập khác trong nội bộ tỉnh đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Quyết định ký hợp đồng làm việc với viên chức, hướng dẫn Thủ trưởng

đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định.

h) Quyết định về việc ký hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong cơ quan hành chính, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên); Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; Hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký kết hợp đồng lao động, thanh lý hợp đồng lao động theo quy định.

i) Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có, danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử dự thi nâng ngạch công chức.

k) Xây dựng Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên; Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo Đề án đã được Sở Nội vụ phê duyệt; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên, sau khi có danh sách phê duyệt của Sở Nội vụ.

l) Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm nghề, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương ngạch (chức danh nghề nghiệp) chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc diện UBND cấp huyện quản lý; hướng dẫn thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kỷ luật đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

m) Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng, ban chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý, công chức đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho chuyển công tác đối với công chức, chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh hoặc ra ngoài tỉnh; hướng dẫn Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức chuyển chuyên công tác, viên chức thôi việc. Quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

n) Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt và quyết định tiếp nhận công chức cấp xã, viên chức từ tỉnh ngoài về sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định tuyển dụng và xếp lương công chức cấp xã sau khi có phê duyệt của Sở Nội vụ; Quyết định tiếp nhận viên chức trong nội bộ tỉnh về làm việc tại UBND cấp xã sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; Quyết định tiếp nhận công chức cấp xã trong nội bộ tỉnh.

o) Quyết định bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã trong nội bộ huyện thuộc thẩm quyền quản lý.

p) Quyết định xếp lương bầu lần đầu đối với cán bộ giữ chức danh bầu cử ở cấp xã và xếp lương theo ngạch công chức hành chính đối với cán bộ, công chức cấp xã sau khi ý kiến của Sở Nội vụ.

q) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố) hàng năm, giai đoạn của địa phương. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của địa phương gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

r) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý tự túc đi đào tạo đại học, sau đại học; cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo đại học bằng nguồn ngân sách sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của địa phương đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

s) Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; Quản lý hoặc phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã. Hàng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

t) Quản lý hoặc giao Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Khi quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 12. Thẩm quyền của UBND cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Trình HĐND cấp xã để bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

3. Lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; hồ sơ đề nghị thành lập, chia tách, sáp nhập thôn, bản, khu phố trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình UBND cấp huyện.

4. Đề nghị UBND cấp huyện xem xét xếp lương theo ngạch công chức hành chính, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách có liên quan đối với cán bộ, công chức cấp xã.

5. Đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

6. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

7. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã.

8. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch chuyên trách các Ủy, Hội được giao biên chế nhà nước; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ ngành, địa phương.

Điều 14. Giám đốc Sở Nội vụ

Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch chuyên trách các Ủy, Hội được giao biên chế nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng